TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29** /2019/HNGĐ-ST
Ngày 16/9/2019
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Vinh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Công Chi**
2/ Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Ngô Khánh Loan -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về "*Ly hôn,nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị Thái H - S**inh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ 03, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ, có mặt.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Th -** Sinh năm: 1972**.** Địa chỉ: Tổ 13, Q 3B, phường H, quận L, TP. Đ, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị Thái H trình bày ý kiến*:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Th kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông Th không có trách nhiệm với gia đình. Chúng tôi đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau nữa. Nay tôi nghĩ mâu thuẫn của chúng tôi đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Th.

- Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Th có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Tố T – Sinh ngày: 01/6/2007 và Nguyễn Hoàng Thiên Â – Sinh ngày: 09/11/2011. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Th không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn Hoàng Thị Thái H kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn Nguyễn Th không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Hoàng Thị Thái H và ông Nguyễn Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà H ly hôn với ông Th. Con chung: Bà H xác định có 02 con chung Nguyễn Hoàng Tố Tr – Sinh ngày: 01/6/2007 và Nguyễn Hoàng Thiên Â – Sinh ngày: 09/11/2011. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về con chung của bà H là phù hợp vì hiện nay, ông Th không có mặt tại địa phương và hiện nay bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung phát triển rất tốt nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để ông Nguyễn Th tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Th vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về nội dung: Bà Hoàng Thị Thái H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Th.

- Quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thái H và ông Nguyễn Th tự nguyện kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng(Giấy chứng nhận kết hôn số 92, ngày 03/11/2006). Do đó, hôn nhân của ông Th bà H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà H xác định vợ chồng bà có mâu thuẫn. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống. Ông Th không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi khỏi nhà. Ông bà đã không sống chúng và ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, không quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo hòa giải, tạo điều kiện cho ông Th bà H đoàn tụ nhưng ông Th vẫn thờ ơ, không có nguyện vọng được hàn gắn quan hệ hôn nhân. Vì vậy, HĐXX xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông Th bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thái H đối với ông Nguyễn Th.

- Quan hệ con chung: Bà Hoàng Thị Thái H xác định có 02 con chung Nguyễn Hoàng Tố Tr – Sinh ngày: 01/6/2007 và Nguyễn Hoàng Thiên Â – Sinh ngày: 09/11/2011. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, ông Th vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến về quyền nuôi con. Mặt khác, bà H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung phát triển rất tốt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cũng như nguyện vọng của các con chung, HĐXX căn cứ vào Điều 81 Luật HN & GĐ chấp nhận yêu cầu về con chung của bà H.

Bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

- Về **tài sản chung,nợ chung:** Bà H xác định không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Nếu sau này ông Th, bà H có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[**3**]**. Về án phí*:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị Thái H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 6.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thái H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thái H đối với ông Nguyễn Th.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thái H được ly hôn với ông Nguyễn Th.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Tố Tr – Sinh ngày: 01/6/2007 và Nguyễn Hoàng Thiên Â – Sinh ngày: 09/11/2011 cho bà

Hoàng Thị Thái H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về **tài sản chung,nợ chung:** Bà H xác định không có. Nếu sau này ông Th, bà H có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Hoàng Thị Thái H phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006100 ngày 26.3.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 6.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thái H phải chịu.

Bà Hoàng Thị Thái H đã nộp đủ án phí, lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Hòa Sơn.
- Lưu.

Trần Hữu Vinh